

QUYẾT ĐỊNH

Tặng giấy khen danh hiệu “Sinh viên Khá” năm học 2019 - 2020

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TTBGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy.

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 13/11/2020 về việc công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên hệ Đại học chính quy trong học kỳ II và cả năm học 2019-2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng khen thưởng khối Sinh viên ngày 11/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho 119 Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Khá” năm học 2019-2020.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và Sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Sỹ Hà



DANH SÁCH SINH VIÊN BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐẠT DANH HIỆU "SINH VIÊN KHÁ" NĂM HỌC 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1027/QĐ-PHDHLN-SV ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
I. Khoa CN&KT									
1	175580201004	Hà Duy	Thuận	K61_KTCTXD	3.16	Khá	85	Tốt	SV Khá
2	175580201007	Phan Đức	Hiếu	K61_KTCTXD	3.11	Khá	84	Tốt	SV Khá
3	175540301008	Đặng Vũ	Thắng	K62_CBLS	3.17	Khá	81.5	Tốt	SV Khá
4	175540301004	Dương Công	Đức	K62_CBLS	3.10	Khá	83	Tốt	SV Khá
5	175540301001	Hồ Quốc Đăng	Khánh	K62_CBLS	2.96	Khá	82	Tốt	SV Khá
6	187580101013	Đào Hoàng	Long	K63_TKNT	3.14	Khá	82.5	Tốt	SV Khá
7	187580108001	Nguyễn Văn	Mạnh	K63_TKNT	3.08	Khá	81	Tốt	SV Khá
II. Khoa Kinh tế									
8	175340301017	Nguyễn Thị Trúc	Linh	K62_KT	3.18	Khá	82	Tốt	SV Khá
9	175340301018	Nguyễn Anh	Thư	K62_KT	3.14	Khá	82	Tốt	SV Khá
10	175310101002	Nguyễn Phương Nhựt	Thi	K62_KT	3.12	Khá	82	Tốt	SV Khá
11	175340301002	Lê Thị Bích	Tâm	K62_KT	3.01	Khá	82	Tốt	SV Khá
12	175340301019	Hoàng Thị Yến	Nhi	K62_KT	2.79	Khá	82	Tốt	SV Khá
13	175340101008	Đào Thị Bích	Hộp	K62_QTKD	3.11	Khá	82	Tốt	SV Khá
14	175340101014	Nguyễn Thụy Ngọc	Anh	K62_QTKD	2.89	Khá	85	Tốt	SV Khá
15	175340101020	Hồ Thị Mai	Loan	K62_QTKD	2.64	Khá	81	Tốt	SV Khá
16	175340101016	Đặng Trần Thùy	Dương	K62_QTKD	2.61	Khá	76	Khá	SV Khá
17	187340301017	Nguyễn Thị	Hiên	K63_KT	3.19	Khá	82.5	Tốt	SV Khá

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
18	187340301019	Trần Thị Tuyết	Hồng	K63_KT	3.12	Khá	84	Tốt	SV Khá
19	187340301011	Nguyễn Thị Đoan	Trang	K63_KT	3.08	Khá	88	Tốt	SV Khá
20	187810103003	Nguyễn Huỳnh	Như	K63_QTDLLH	2.79	Khá	86	Tốt	SV Khá
21	187340101018	Nguyễn Thị Trúc	Linh	K63_QTKD	3.12	Khá	78	Khá	SV Khá
22	187340101019	Hồ Thị	Trầm	K63_QTKD	2.82	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
23	187340101036	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K63_QTKD	2.77	Khá	78.5	Khá	SV Khá
24	187340101009	Hoàng Thị Kim	Dung	K63_QTKD	2.75	Khá	75.5	Khá	SV Khá
25	197340301011	Nguyễn Thị	Hình	K64_KT	3.07	Khá	83	Tốt	SV Khá
26	197340301024	Nguyễn Thị Anh	Thư	K64_KT	3.01	Khá	81.5	Tốt	SV Khá
27	197340301025	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	K64_KT	2.80	Khá	85	Tốt	SV Khá
28	197340301014	Lý Thị Kim	Ngân	K64_KT	2.72	Khá	84.5	Tốt	SV Khá
29	197340103002	Đỗ Thị Thu	Hà	K64_QTDLLH	3.06	Khá	87	Tốt	SV Khá
30	197340103004	Hoàng Trần Mỹ	Ngọc	K64_QTDLLH	3.03	Khá	86.5	Tốt	SV Khá
31	197340103003	Vũ Kim	Ngân	K64_QTDLLH	2.94	Khá	89.5	Tốt	SV Khá
32	197340101009	Lê Thị	Hiền	K64_QTKD	3.37	Giỏi	77.5	Khá	SV Khá
33	197340101008	Đỗ Thị Bích	Hạnh	K64_QTKD	3.17	Khá	79.5	Khá	SV Khá
34	197340101031	Võ Thị	Thương	K64_QTKD	3.07	Khá	80.5	Tốt	SV Khá
35	197340101006	Trương Thị	Hải	K64_QTKD	3.04	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
36	197340101033	Trịnh Thị Thúy	Vân	K64_QTKD	2.96	Khá	83	Tốt	SV Khá
37	197340101043	Nguyễn Thị Uyên	Thi	K64_QTKD	2.84	Khá	76.5	Khá	SV Khá
38	197340101020	Nguyễn Mộng	Nghi	K64_QTKD	2.73	Khá	77.5	Khá	SV Khá
39	197340101007	Lương Thị Huỳnh	Hân	K64_QTKD	2.67	Khá	77.5	Khá	SV Khá
III. Khoa Lâm học									
40	175850103015	Nguyễn Trần Xuân	Phú	K62_QLDD	3.17	Khá	79	Khá	SV Khá

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
41	175850103010	Trương Thị Như	Quỳnh	K62_QLDD	2.99	Khá	81	Tốt	SV Khá
42	187850103021	Đoàn Thị Yến	Hương	K63_QLDD	3.14	Khá	78	Khá	SV Khá
43	187850103033	Nguyễn Thị	Hiền	K63_QLDD	3.13	Khá	88.5	Tốt	SV Khá
44	197620205006	Lâm Thanh	Trọng	K64_LS	2.87	Khá	86	Tốt	SV Khá
45	197850103028	Đỗ Thị Cẩm	Ly	K64_QLDD	3.01	Khá	86	Tốt	SV Khá
46	197850103007	Tạ Đăng Khương	Huy	K64_QLDD	2.92	Khá	85	Tốt	SV Khá
47	197850103005	Bùi Phi	Hùng	K64_QLDD	2.55	Khá	74	Khá	SV Khá
IV. Khoa Nông học									
48	175620112014	Lơ Mu Ha Sân	Ly	K62_BVTV	3.16	Khá	82	Tốt	SV Khá
49	175620112003	Đinh Thị Thu	Thủy	K62_BVTV	3.10	Khá	87.5	Tốt	SV Khá
50	175620112005	Nguyễn Phi	Trình	K62_BVTV	3.00	Khá	80	Tốt	SV Khá
51	175620105005	Nguyễn Quốc Thái	Lâm	K62_CN	3.05	Khá	81	Tốt	SV Khá
52	175620105008	Nguyễn Ngọc	Hải	K62_CN	3.00	Khá	85	Tốt	SV Khá
53	175620105006	Nguyễn Minh	Chí	K62_CN	2.88	Khá	85	Tốt	SV Khá
54	175640101124	Trần Trọng	Nghĩa	K62_CN	2.82	Khá	75	Khá	SV Khá
55	175620105016	Trần Tuấn	Tài	K62_CN	2.75	Khá	75	Khá	SV Khá
56	175620110008	Tô Đặng	Phát	K62_KHCT	3.17	Khá	85	Tốt	SV Khá
57	175620110010	Chu Văn	Phong	K62_KHCT	3.12	Khá	87	Tốt	SV Khá
58	175640101120	Trần Huy	Hiệu	K62A_TY	3.25	Giỏi	74	Khá	SV Khá
59	175640101037	Huỳnh Thị Trà	My	K62A_TY	3.19	Khá	76	Khá	SV Khá
60	175640101030	Nguyễn Ngọc	Duy	K62A_TY	3.17	Khá	81	Tốt	SV Khá
61	175640101049	Bùi Thế	Vũ	K62A_TY	3.16	Khá	86	Tốt	SV Khá
62	175640101047	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	K62A_TY	3.14	Khá	81	Tốt	SV Khá
63	175640101131	Trần Kim	Xuyến	K62A_TY	3.09	Khá	84	Tốt	SV Khá

14/01/2018

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
64	175640101009	Nguyễn Thái Bảo	Nhân	K62A_TY	2.87	Khá	82	Tốt	SV Khá
65	175640101054	Nguyễn Hữu	Phước	K62A_TY	2.78	Khá	86	Tốt	SV Khá
66	175640101133	Lê Viết	Quân	K62B_TY	3.34	Giỏi	79	Khá	SV Khá
67	175640101087	Vy Mạnh	Trường	K62B_TY	3.19	Khá	82	Tốt	SV Khá
68	175640101063	Lê Tiến	Đạt	K62B_TY	3.12	Khá	88	Tốt	SV Khá
69	175640101138	Mai Văn	Cường	K62B_TY	3.12	Khá	80	Tốt	SV Khá
70	175640101081	Vi Thanh	Thanh	K62B_TY	3.09	Khá	81	Tốt	SV Khá
71	175640101102	Nguyễn Ngọc	Tân	K62B_TY	3.01	Khá	79	Khá	SV Khá
72	175640101074	Vi Văn	Chiến	K62B_TY	2.90	Khá	81	Tốt	SV Khá
73	175640101060	Trần Hoàng	Dũng	K62B_TY	2.81	Khá	81	Tốt	SV Khá
74	175640101079	Nguyễn Minh	Hiếu	K62B_TY	2.72	Khá	79	Khá	SV Khá
75	175640101091	Lưu Thanh	Phong	K62B_TY	2.65	Khá	79	Khá	SV Khá
76	187620112007	Võ Phúc	Hậu	K63_BVTV	2.65	Khá	82.5	Tốt	SV Khá
77	187620110021	Đoàn Trường	Son	K63_KHCT	3.12	Khá	79	Khá	SV Khá
78	187620110016	Trịnh Minh	Phương	K63_KHCT	3.03	Khá	83	Tốt	SV Khá
79	187640101075	Trần Trung	Kiên	K63A_TY	3.16	Khá	91	Xuất sắc	SV Khá
80	187640101016	Hoàng Phước	Thiên	K63A_TY	3.02	Khá	78	Khá	SV Khá
81	187640101079	Nguyễn Công	Phú	K63A_TY	2.95	Khá	79	Khá	SV Khá
82	187640101028	Võ Nhật	Duy	K63A_TY	2.56	Khá	81	Tốt	SV Khá
83	187640101023	Đỗ Thị Thúy	Quyên	K63A_TY	2.55	Khá	75	Khá	SV Khá
84	187640101100	Vũ Nguyễn Phong	Lan	K63B_TY	3.12	Khá	81	Tốt	SV Khá
85	187640101093	Trà Thị Ngọc	Sương	K63B_TY	3.11	Khá	81	Tốt	SV Khá
86	187640101061	Lê Đặng Sông	Ngự	K63B_TY	3.09	Khá	85	Tốt	SV Khá
87	187640101104	Nguyễn Sinh	May	K63B_TY	2.89	Khá	79	Khá	SV Khá

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
88	187620211025	Nguyễn Văn	Thắng	K63B_TY	2.81	Khá	77	Khá	SV Khá
89	187640101050	Vũ Ngọc	Hoàng	K63B_TY	2.50	Khá	75	Khá	SV Khá
90	197620112007	Nguyễn Hoàng	Phúc	K64_BVTV	2.97	Khá	83	Tốt	SV Khá
91	197620110015	Nguyễn Thị	Loan	K64_KHCT	3.01	Khá	82	Tốt	SV Khá
92	197420201001	Mông Thị Nhật	Ánh	K64_KHCT	3.00	Khá	86	Tốt	SV Khá
93	197640101050	Lê Thị Ngọc	Nữ	K64A_TY	3.03	Khá	85	Tốt	SV Khá
94	197640101033	Hồ Quốc Đăng	Khôi	K64A_TY	2.89	Khá	85	Tốt	SV Khá
95	197340101026	Võ Văn	Tài	K64B_TY	2.80	Khá	78.5	Khá	SV Khá
V. Khoa TN&MT									
96	175850101006	Vi Văn	Nhỏ	K62_QLTN&MT	3.04	Khá	76.5	Khá	SV Khá
97	175850101023	Phạm Thị Minh	Phương	K62_QLTN&MT	3.03	Khá	76.5	Khá	SV Khá
98	175850101008	Tạ Quang	Đông	K62_QLTN&MT	3.01	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
99	175850101016	Bùi Quang	Hà	K62_QLTN&MT	2.97	Khá	78.5	Khá	SV Khá
100	175850101001	Phạm Toàn Quốc	Thạo	K62_QLTN&MT	2.95	Khá	78.5	Khá	SV Khá
101	175850101005	Lê Nhật	Minh	K62_QLTN&MT	2.95	Khá	77	Khá	SV Khá
102	175440301002	Đinh Thị Ngọc	Huyền	K62_QLTN&MT	2.8	Khá	82.5	Tốt	SV Khá
103	175420201002	Nguyễn Minh Kỳ	Nam	K62_QLTN&MT	2.74	Khá	86	Tốt	SV Khá
104	175620211014	Đỗ Đăng	Khoa	K62_QLTNR	3.07	Khá	77	Khá	SV Khá
105	175620211012	Nguyễn Nhật Anh	Đức	K62_QLTNR	3.04	Khá	83	Tốt	SV Khá
106	175620211021	Triệu Văn	Thành	K62_QLTNR	2.8	Khá	72.5	Khá	SV Khá
107	187850101002	Võ Văn	Minh	K63_QLTN&MT	2.89	Khá	77.5	Khá	SV Khá
108	187620211041	Dong Gur Ma	Nít	K63_QLTNR	2.83	Khá	78	Khá	SV Khá
109	187620211013	Trần Anh	Kiệt	K63_QLTNR	2.75	Khá	77.5	Khá	SV Khá
110	187620211043	Đỗ Danh	Tú	K63_QLTNR	2.69	Khá	77	Khá	SV Khá

TT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Kết quả HT		Kết quả RL		Danh hiệu
					Điểm	Xếp Loại	Điểm	Xếp loại	
111	187620211005	Nguyễn Thị	Ngọc Trâm	K63_QLTNR	2.65	Khá	73.5	Khá	SV Khá
112	187620211015	Trần Nguyễn Tri	Thức	K63_QLTNR	2.62	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
113	187620211036	Chamalea	Phuong	K63_QLTNR	2.59	Khá	76.5	Khá	SV Khá
114	187620211033	Trần Ngọc	Tuyền	K63_QLTNR	2.58	Khá	74	Khá	SV Khá
115	197850101004	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	K64_QLTN&MT	3.18	Khá	92.5	Xuất sắc	SV Khá
116	197850101007	Nguyễn Thị	Phuong	K64_QLTN&MT	3.04	Khá	83.5	Tốt	SV Khá
117	197620211014	H	Phiếu	K64_QLTNR	3.01	Khá	85	Tốt	SV Khá
118	197620211004	Phan Mạnh	Cường	K64_QLTNR	2.66	Khá	81.5	Tốt	SV Khá
119	197620211010	Kon Sơ Ha	Huynh	K64_QLTNR	2.56	Khá	80	Tốt	SV Khá